



Tập san

Số 49

Biệt Động Quân

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI B.Đ.Q.

Thư Tổng Hội

Orange County , ngày 01 tháng 12 năm 2016.

Thưa các Niên Trưởng, chiến hữu, thân hữu và độc giả,
Được sự ủy nhiệm của Tổng Hội, hội BDQ Houston đã tổ chức Đại Hội kỷ niệm 56 năm Thành Lập Binh Chung BDQ (1960-2016) tại thành phố Houston, Texas trong hai ngày 03 và 04 tháng 9 năm 2016.

Trong buổi hội ngộ Tiền Đại Hội vào ngày thứ bảy 03 tháng 9 đã có sự hiện diện gần như đông đủ của các đại diện và thành viên từ khắp nơi trên thế giới. Ngoài ra cũng phải nói đến sự có mặt của thế hệ hậu duệ của Khu Hội BDQ/DC. Sự hiện diện và đóng góp ý kiến trong sinh hoạt tại Đại Hội của anh chị em trẻ là điều đáng khích lệ, và hy vọng lần lượt các địa phương như Nam, Bắc Cali, Houston sẽ không thiếu những gương mặt trẻ trong các sinh hoạt. Ngày hôm sau, chủ nhật 04 tháng 9 năm 2016, Đại Hội mở đầu với lễ chào cờ VNCH và hoa Kỳ và lễ đặt vòng hoa Tưởng Niệm các chiến sĩ trận vong của QLVNCH và của BDQ với đầy đủ lễ nghi quân cách tại Đài Tưởng Niệm Việt-Mỹ trên đường Bellaire thuộc thành phố Houston. Buổi lễ diễn ra trang nghiêm với sự tham dự của quý niên trưởng, chiến hữu, thân hữu và gia đình cũng như các tổ chức hội đoàn và dân cử của thành phố. Tiếp sau, tất cả các thành viên tham dự đại hội trở về hội trường và đi ngay vào chương trình sinh hoạt của đại hội. Báo cáo của BCH Tổng Hội, Ban Biên Tập Tập San BDQ, chương trình Huỳnh Đệ Chi Binh và của các Khu Hội BDQ. Đại Hội ghi nhận các đóng góp tích cực của các Khu Hội BDQ trong sinh hoạt cộng đồng, cũng như đóng góp ý kiến để giải quyết những trở ngại. Sau

cùng trong phần sinh hoạt. Đại Hội đã lắng nghe suy nghĩ của đại diện hậu duệ về hiện tình đất nước. Không hề hững với tình trạng đạo lý suy đồi, đói nghèo trên quê hương vì sự hèn yếu của tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản, chúng đã im lặng cúi đầu, ngậm miệng để hưởng lợi cá nhân. Đại Hội đã đưa ra các biện pháp thiết thực nhằm củng cố các Khu Hội BÐQ, khuyến khích sự tham gia của giới trẻ ngõ hầu có được một lực lượng kế thừa, hướng dẫn họ tham gia các sinh hoạt của cộng đồng tị nạn cộng sản.

Đại Hội kết thúc bằng buổi dạ tiệc với sự tham dự của BÐQ và gia đình cùng các hội đoàn bạn tại địa phương. Chương trình văn nghệ cây nhà lá vườn đã đem lại không khí vui tươi, nồng ấm đậm tình huynh đệ chi binh.

Thay mặt BCH/TH/BÐQ cho tôi gửi lời cảm ơn đến Hội BÐQ/Houston, đến anh Hội Trưởng Đặng Hưng Vương và các thành viên ban chấp hành đã chuẩn bị Đại Hội thật chu đáo. Cũng không quên sự đóng góp công sức và yểm trợ tinh thần của quý chị để Đại Hội được thành công tốt đẹp.

Hội Trưởng Hội BÐQ/Bắc California, BÐQ Trần Song Nguyên đã được ủy nhiệm tổ chức Đại Hội Kỷ Niệm 57 Năm Thành Lập Binh Chủng BÐQ (1960-2017). Với kinh nghiệm 4 năm trước đây chắc chắn Đại Hội năm 2017 tại San José Bắc California sẽ thành công tốt đẹp. Ngày giờ và chương trình đại hội sẽ được thông báo kịp thời đến đại gia đình BÐQ.

Một lần nữa, cảm ơn sự tham dự của quý vị, cảm ơn quý niên trưởng, chiến hữu và gia đình cùng anh chị em hậu duệ từ các nơi đã đến tham dự đại hội. Hẹn tái ngộ vào tháng 7 năm 2017 tại San José Bắc California.

Trân trọng kính chào quý vị.

TM. Tổng Hội Biệt Động Quân /VNCH.

Tổng Hội Trưởng



BÐQ Nguyễn Minh Chánh

Thư Tổng Hội

Orange County , ngày 01 tháng 12 năm 2016.

Thưa các Niên Trưởng, chiến hữu, thân hữu và độc giả,
Được sự ủy nhiệm của Tổng Hội, hội BDQ Houston đã tổ chức Đại Hội kỷ niệm 56 năm Thành Lập Binh Chung BDQ (1960-2016) tại thành phố Houston, Texas trong hai ngày 03 và 04 tháng 9 năm 2016.

Trong buổi hội ngộ Tiền Đại Hội vào ngày thứ bảy 03 tháng 9 đã có sự hiện diện gần như đông đủ của các đại diện và thành viên từ khắp nơi trên thế giới. Ngoài ra cũng phải nói đến sự có mặt của thế hệ hậu duệ của Khu Hội BDQ/DC. Sự hiện diện và đóng góp ý kiến trong sinh hoạt tại Đại Hội của anh chị em trẻ là điều đáng khích lệ, và hy vọng lần lượt các địa phương như Nam, Bắc Cali, Houston sẽ không thiếu những gương mặt trẻ trong các sinh hoạt. Ngày hôm sau, chủ nhật 04 tháng 9 năm 2016, Đại Hội mở đầu với lễ chào cờ VNCH và hoa Kỳ và lễ đặt vòng hoa Tưởng Niệm các chiến sĩ trận vong của QLVNCH và của BDQ với đầy đủ lễ nghi quân cách tại Đài Tưởng Niệm Việt-Mỹ trên đường Bellaire thuộc thành phố Houston. Buổi lễ diễn ra trang nghiêm với sự tham dự của quý niên trưởng, chiến hữu, thân hữu và gia đình cũng như các tổ chức hội đoàn và dân cử của thành phố. Tiếp sau, tất cả các thành viên tham dự đại hội trở về hội trường và đi ngay vào chương trình sinh hoạt của đại hội. Báo cáo của BCH Tổng Hội, Ban Biên Tập Tập San BDQ, chương trình Huỳnh Đệ Chi Binh và của các Khu Hội BDQ. Đại Hội ghi nhận các đóng góp tích cực của các Khu Hội BDQ trong sinh hoạt cộng đồng, cũng như đóng góp ý kiến để giải quyết những trở ngại. Sau

cùng trong phần sinh hoạt. Đại Hội đã lắng nghe suy nghĩ của đại diện hậu duệ về hiện tình đất nước. Không hề hững với tình trạng đạo lý suy đồi, đói nghèo trên quê hương vì sự hèn yếu của tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản, chúng đã im lặng cúi đầu, ngậm miệng để hưởng lợi cá nhân. Đại Hội đã đưa ra các biện pháp thiết thực nhằm củng cố các Khu Hội BÐQ, khuyến khích sự tham gia của giới trẻ ngõ hầu có được một lực lượng kế thừa, hướng dẫn họ tham gia các sinh hoạt của cộng đồng tị nạn cộng sản.

Đại Hội kết thúc bằng buổi dạ tiệc với sự tham dự của BÐQ và gia đình cùng các hội đoàn bạn tại địa phương. Chương trình văn nghệ cây nhà lá vườn đã đem lại không khí vui tươi, nồng ấm đậm tình huynh đệ chi binh.

Thay mặt BCH/TH/BÐQ cho tôi gửi lời cảm ơn đến Hội BÐQ/Houston, đến anh Hội Trưởng Đặng Hưng Vương và các thành viên ban chấp hành đã chuẩn bị Đại Hội thật chu đáo. Cũng không quên sự đóng góp công sức và yểm trợ tinh thần của quý chị để Đại Hội được thành công tốt đẹp.

Hội Trưởng Hội BÐQ/Bắc California, BÐQ Trần Song Nguyên đã được ủy nhiệm tổ chức Đại Hội Kỷ Niệm 57 Năm Thành Lập Binh Chủng BÐQ (1960-2017). Với kinh nghiệm 4 năm trước đây chắc chắn Đại Hội năm 2017 tại San José Bắc California sẽ thành công tốt đẹp. Ngày giờ và chương trình đại hội sẽ được thông báo kịp thời đến đại gia đình BÐQ.

Một lần nữa, cảm ơn sự tham dự của quý vị, cảm ơn quý niên trưởng, chiến hữu và gia đình cùng anh chị em hậu duệ từ các nơi đã đến tham dự đại hội. Hẹn tái ngộ vào tháng 7 năm 2017 tại San José Bắc California.

Trân trọng kính chào quý vị.

TM. Tổng Hội Biệt Động Quân /VNCH.

Tổng Hội Trưởng



BÐQ Nguyễn Minh Chánh

NHỮNG MẪU CHUYỆN CHIÊN TRƯỜNG

Bài thứ năm

Phản Bội Đồng Minh

hay là

Thay Đổi Chiến Lược

CHỐNG CỘNG SẢN

Trường An & Trần Nguyên Công

Trước khi cuộc chiến Việt Nam chấm dứt, dân chúng miền Bắc vẫn còn lầm tưởng đảng CSVN là đảng “chống xâm lược, giành độc lập”. Đó là do cách tuyên truyền lếu láo nhưng tinh vi của ông Hồ với đám “con Đảng, cháu Bác”. Mãi tới khi “đồng chí vĩ đại” xua quân sang đánh phá 6 tỉnh biên giới phía Bắc VN năm 1979 thì người dân miền Bắc mới ngã ngựa ra. Nhất là bây giờ, người Tàu đang tràn qua VN quậy phá khắp nơi như chôn không người chẳng khác nào chủ nhân ông, rồi tới vụ Formosa gây thiệt hại nặng nề cho dân Việt, nước Việt thì dân chúng VN thấy rõ hơn bộ mặt thật “rước voi dầy mắt tổ” của đảng CSVN. Thái độ và cách hành xử của “đảng chống xâm lược” cho thấy bản chất của nó chính xác là “đảng co vòi” trước bọn Tàu Cộng tham lam, bạo ngược, độc ác. Rõ nét nhất là đảng CSVN dùng công an, an ninh trấn áp người yêu nước biểu tình chống Tàu Cộng.



CSVN dùng Công an đàn áp người biểu tình chống Trung Cộng

Vậy cần phải trở lại từ đầu những huyền thoại Việt Cộng đã vẽ vờ, cắt dán lên ngực mình để lòn thế giới và bịp người dân; chẳng hạn như “Đảng ta, Nhân dân ta đã đánh thắng 3 đế quốc sùng sỏ Phát Xít Nhật, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ”.

Sự thật có đúng như vậy không?

Câu trả lời là “Đảng ta” nói vậy, dân miền Bắc nghe vậy nhưng ...không phải vậy.

“Đánh thắng Phát Xít Nhật”.

Vào lúc xảy ra cái mà CSVN gọi là “đánh thắng Phát Xít Nhật” thì họ Hồ cùng đảng CSVN có lực lượng như thế nào? Có bao nhiêu người? Hay sự thật chỉ nhờ nhân viên tình báo OSS tiết lộ tin Nhật sắp đầu hàng Đồng Minh nên mới ba chân bốn cẳng chạy vào Hà Nội?

Nhật đầu hàng Mỹ chứ không đầu hàng đảng CSVN.

Vậy phải nói lại cho đúng, đánh thắng Phát Xít Nhật không phải là đảng CSVN mà chính là quân đội Đồng Minh, thực tế là quân đội Mỹ. Mỹ buộc Nhật đầu hàng cũng có nghĩa là Mỹ đã có công giải phóng dân tộc VN khỏi ách đô hộ của ngoại bang. Đảng CSVN vô ơn nhưng người dân

VN cần biết rõ điều này.

Cần nhắc thêm, họ Hồ cùng lâu la vào được Hà Nội là do Thủ Tướng Việt Nam Trần Trọng Kim can thiệp với quân đội Nhật. Khi đó quân đội Nhật chưa bị giải giới, còn đóng chặn con đường dẫn vào Hà Nội. Thủ Tướng Trần Trọng Kim là một nhà ái quốc không cộng sản, được Nhật ủng hộ. Ông không muốn người VN phải đổ máu thêm nữa nên đã yêu cầu người Nhật thuận cho họ Hồ kéo bộ hạ vào thành phố.



HCM và tay chân thân tín cùng với Toàn OSS Hoa Kỳ trước khi kéo vào Hà Nội

Chính việc này đã tạo cho đảng CSVN cơ hội kéo thẳng vào địa điểm tổ chức **lễ ra mắt chính phủ quốc gia VN**, lợi dụng đám đông cuồng nhiệt, biến buổi lễ thành “cuộc khởi nghĩa cướp chính quyền”. Đây chính là khởi điểm của thảm họa cho dân tộc VN.

Đánh thắng Phát Xít Nhật? Không! Nói đúng ra, HCM và đảng CS của ông ta đã “trúng mánh”

“Đánh thắng thực dân Pháp”.

Rõ mịa mai!

Năm 1945 họ Hồ không được bao nhiêu người biết đến,

cả trong nước cũng như trên chính trường quốc tế. Có chăng nhờ vào cái tên Nguyễn Ái Quốc mà người dân VN đã háo hức sùng bái cho dầu chưa biết rõ hẳn ta là ai!

Họ Hồ vì nổi háo danh lãnh tụ “tăng tốc” trong dòng máu quý quyết đã lén lút tự mình ký hiệp ước sơ bộ 6/3/1945 rước Pháp trở lại VN. Y tin rằng khi tự đứng ra ký hiệp ước với Pháp thì trước người Pháp cũng như trước toàn dân VN y ta đương nhiên là lãnh tụ của nước VN. Mục đích của HCM chỉ có thế. Đúng là bán nước cầu vinh.

Sau đó, trước sự ngỡ ngàng của dân chúng vì sự tái hiện diện của quân đội Pháp, họ Hồ lại giở “mánh mớ” lên tiếng hô hào “tiêu thổ kháng chiến chống Pháp” để che lấp tội ác bán nước, hại dân, phản quốc của mình. Rõ ràng rước Pháp cũng Hồ mà kháng Pháp cũng Hồ, “cáo lại hoàn cáo”!

Hám danh lãnh tụ, muốn ngồi lên ngai vàng của vua Bảo Đại, HCM đã dâng hiến cơ hội cho Pháp chính danh quay lại chiếm đóng VN. Thế là trong khi các nước bị trị trên toàn thế giới đã được quân đội Đồng Minh giải phóng thì ở VN, đảng CSVN đã dâng tổ quốc vào tay ngoại bang thêm một lần nữa. Công của Mỹ dẹp bỏ chế độ thực dân trên toàn thế giới trở thành công cốc ở VN.

“Kháng chiến chống Pháp”?

Họ Hồ và đảng CSVN đã đánh thực dân Pháp như thế nào trong 9 năm? Lấy gì để đánh Pháp? Gậy tầm vông và đại đao chẳng? Những thứ này chỉ có thể dùng để chặt đầu, giết hại, khủng bố dân lành, thủ tiêu những người không theo chúng.

HCM và phe nhóm của ông ta đã chống xâm lược phương Tây bằng cách khom lưng, cúi rạp đầu trước Mao Trạch Đông xin xỏ viện trợ vũ khí và các cố vấn tối cao từ bọn xâm lược truyền kiếp phương Bắc. Đúng như câu nói “đuổi

voi đi rước cạp về”.

Chính sự xuẩn động này của họ Hồ và đảng CSVN đã đưa dân Việt, nước Việt vào vòng nguy khốn cho tới ngày nay.

Năm 1885 Trung Hoa suy yếu đã ký hiệp ước với Pháp, chấp nhận giao nước VN cho Pháp. Đây là cơ hội “chia tay” Tàu không hẹn ngày trở lại. Nếu được vậy thì đất nước đã gặp vận may nhưng HCM đã không nghĩ vậy. Có được cơ hội là họ Hồ giang rộng hai tay đón Tàu vào, công khai thân phục Mao Trạch Đông như bậc thầy, sẵn sàng luôn cúi như một kẻ tôi đòi.

Người Hán vẫn luôn luôn xem VN là phần đất của họ, vẫn luôn luôn tìm cơ hội xâm chiếm, do đó lời cầu viện của HCM là cơ hội tốt nhất để Trung Cộng một lần nữa quay lại thống trị VN. Từ đó, Việt Nam lệ thuộc Tàu nặng nề đến nỗi ngày nay dân VN phải hô hào “thoát Trung”. Nhưng thoát thế nào đây khi “triều đình Đờ” ở Hà Nội vẫn còn ngồi chễm chệ và lộng hành!

Nếu Mao Trạch Đông không đánh chiếm được lục địa Trung Hoa 1949 thì cuộc kháng chiến chống Pháp 9 năm ròng đã không có trận Điện Biên Phủ 1954. Sự bại trận của Pháp ở Điện Biên Phủ không chứng minh được tài giỏi của Võ Nguyên Giáp, mà chính là do Mỹ đã thay đổi chiến lược, thẳng thừng bỏ rơi đồng minh Pháp trong thế trận ngăn chặn làn sóng Đỏ ở Đông Nam Á. Đồng thời Mỹ cương quyết chấm dứt chế độ thực dân tại VN mà Pháp đã cố gắng duy trì. Hơn nữa, “kiến trúc” của trận đánh đều do các cố vấn TC và dân VN chỉ là những vật hy sinh trong chiến thuật “biển người”.

Đã có trận Điện Biên Phủ mà Tàu cộng khoe khoang chính họ đã vạch kế hoạch và chỉ huy thì ắt phải dẫn đến Hội Nghị Geneve; ở đó Pháp và Trung Cộng điều đình

chia cắt nước VN ra làm hai; không cần đếm xỉa đến vai trò của VN. Nên nhớ, đại diện VN Cộng Sản đã muối mặt ký vào hiệp định Geneve nhưng đại diện VN Quốc Gia thì không. Kể cả lời mời lập sứ quán VNCH tại Bắc Kinh cũng bị phía VNCH từ chối phắc. (Qua đại diện Ngô Đình Luyện tại Anh Quốc).

Cộng sản VN lệ thuộc CS Tàu. Đây không phải là tố cáo của công luận. Năm 1979, sau khi bị Trung Cộng “dạy cho một bài học”, ngày 4-10-1979, CSVN đã cho phát hành “sách trắng” mang tựa đề: “**Sự thật về quan Hệ VN- Trung Quốc trong 30 Năm Qua**” tại Hà Nội; tố cáo Trung Cộng đã phản bội VN trong hiệp định Geneve. Chính qua bạch thư này, đảng CSVN và nhà nước VNDCCH tự thú nhận đã từ lâu mất chủ quyền và lệ thuộc hoàn toàn vào Trung Cộng. Do đó, một khi đã mang thân phận kẻ lệ thuộc, tôi đòi, VC không thể nói Tàu Cộng phản bội mình. Kẻ làm công phải làm những điều ông chủ muốn và ông chủ thì tùy quyền ban phát ân huệ hay trừng phạt kẻ dưới. Sự quan hệ giữa VC và TC rõ ràng chỉ như thế.

Cuộc chiến biên giới giữa Việt Cộng và Tàu Cộng năm 1979 đối với CS không thể coi là cuộc chiến xâm lược của Tàu Cộng. Đó chỉ là sự trừng phạt của đàn anh CS Tàu đối với đàn em CS Việt mà thôi (nhưng dân Việt thì lãnh đủ). Đặng Tiểu Bình đã tuyên bố rõ ràng “dạy cho VN một bài học”. Quân Trung Cộng đánh và rút về. VN mặc nhiên đã là thuộc địa của Tàu thì cần gì phải đem quân tấn công chiếm đóng. Trước khi tấn công VN, họ Đặng đã báo cho Mỹ biết. Thế giới cũng không hề lên án Trung Cộng trong cuộc chiến này. Cuộc chiến này có khác chi thập niên 1960, xe tăng của Liên Xô tiến vào Hung Gia Lợi, tràn qua biên giới Ba Lan, Tiệp Khắc; đàn áp, dẹp tan những lực lượng

nổi dậy đòi dân chủ của dân chúng các nước kể trên. Liên Xô cũng không hề bị mang tiếng xâm lược, chiếm đóng các nước Đông Âu này.

Muốn biết tinh thần lệ thuộc TC của VC nặng nề đến đâu, người ta chỉ cần so sánh hai nghĩa trang của lính TC và lính VC chết trong cuộc chiến biên giới 1979. Nghĩa trang của lính TC tại VN rất khang trang, được bảo vệ và thăm viếng đầy đủ lễ nghĩa. Trái lại, nghĩa trang của bộ đội VN bị cấm đoán thăm viếng, cấm đặt vòng hoa tưởng niệm trong ý nghĩa tưởng nhớ những anh hùng chống ngoại xâm. Giới “chóp bu” đảng CSVN hiểu rất rõ thân phận lệ thuộc của mình nên không bao giờ muốn khơi lại đống tro tàn lịch sử này.



Bia tường niệm bị đập phá, đục bỏ chữ Trung Quốc xâm lược.

Tóm lại, một khi đã tự nhận mình là “mũi xung kích” của CS quốc tế, và như Lê Duẩn đã tự nhận dùng VN làm chiến trường, đảng CSVN làm tay sai “đánh giùm” cho TC cho LX (với danh xưng “nghĩa vụ quốc tế”) thì không thể xem là đã đánh thắng thực dân Pháp. Chỉ là đội quân đánh thuê, thì không có quyền tự tuyên xưng chiến thắng cho mình.



Một góc Sài Gòn 1962

Đã khoe khoang thắng thực dân Pháp thì đúng ra Pháp phải ra khỏi VN. Nhưng thực tế, sau hiệp định Geneve 1954, có VNDCCCH ký kết, quân Pháp chỉ di chuyển từ Bắc Việt vào miền Nam VN.

Chính Tổng Thống Ngô Đình Diệm và toàn thể quân dân miền Nam mới thực sự đuổi thực dân triệt để đến tận lính Pháp cuối cùng phải rời khỏi VN, giành lại độc lập hoàn toàn cho đất nước, xây dựng nền Cộng Hoà, đem lại tự do, dân chủ, phồn vinh cho miền Nam VN mặt dù chưa toàn mỹ.

“Thắng để quốc Mỹ”.

Vì tham vọng của Hồ Chí Minh, Hiệp định Geneve đã hình thành hai quốc gia với hai thể chế khác biệt ở hai miền Nam, Bắc VN. Thế nhưng dân tộc VN đã không được dịp sống chung hòa bình để xây dựng đất nước.

Với tham vọng bành trướng, nhuộm đỏ toàn cầu của chủ nghĩa CS, liên minh Nga-Hoa đã xử dụng HCM và đảng CSVN để dấy lên chiến tranh xâm lăng miền Nam Việt Nam. Khởi đầu là chiến tranh nổi dậy (thực chất chỉ là bọn

CS nằm vùng tái hoạt động), đến du kích chiến, rồi tiếp tục “leo thang” tiến tới cuộc chiến tranh xâm lược qui mô lớn bằng đội quân viễn chinh hàng chục sư đoàn với xe tăng và đại pháo quyết chiếm bằng được nước VNCH. Cuộc chiến tranh này là mối đe dọa an ninh toàn vùng, đó chính là nguyên nhân cho Mỹ nhảy vào VN và cuối cùng là Quân Đội Mỹ tham chiến. Tổng Thống Ngô Đình Diệm chống lại việc đưa quân Mỹ vào VN nên mới bị sát hại. Người Mỹ chủ trương ngăn chặn làn sóng Đỏ tràn xuống Đông Nam Á. **Mỹ đến VN không phải để chiếm đóng miền Nam, cũng không phải để đánh chiếm miền Bắc, giải thể đảng CSVN. Mỹ tham chiến ở VN chỉ để “mua thời gian” củng cố các nước Đông Nam Á đủ mạnh, tiêu diệt tận gốc phong trào Maoist tại các nước này.**

Mao Trạch Đông thì muốn dùng chiến tranh VN để bắt tay với Mỹ tìm con đường thoát khỏi nghèo đói, lạc hậu hy vọng trở thành một cường quốc ngang tầm Nga, Mỹ.

Khi Mỹ đã củng cố được các nước ĐNÁ, bắt tay với TC nhằm phân hoá khối LX- TC, thì Mỹ ra đi để lại sau lưng một VNCH đơn phương tự vệ. Mỹ rời Đông Dương để sau đó đánh đổ các chế độ CS Đông Âu và làm tan rã Liên Bang Xô Viết. Mỹ tự rời khỏi VN và đã thực hiện hoàn mỹ chiến lược toàn cầu của họ. Vậy “đánh thắng Đế Quốc Mỹ” ở chỗ nào đây?

Không hiểu Mỹ và TC thoả hiệp với nhau thế nào về số phận miền Nam VN, nhưng trước đây, đã có dư luận, Mao Trạch Đông khuyến cáo HCM phải “trường kỳ kháng chiến” chứ không nên đánh chiếm miền Nam. Vì chiếm được miền Nam ắt sẽ mất đảng. Và trong thời kỳ nhiễu nhương xáo trộn nhất ở miền Nam sau năm 1963, chúng tôi đã từng nghe một vài quân nhân Mỹ (những quân nhân

bình thường) nói rằng: “dân VN mà thích chống Mỹ, đả đảo Mỹ, đuổi Mỹ. Sẽ có một ngày Mỹ sẽ để cho dân mà sống với CS, lúc đó họ mới sáng mắt ra”. Hai sự kiện trên đây nay đã trở thành hiện thực. Mỹ đã từng bước bỏ rơi VNCH và quả tình 90 triệu dân VN cả hai miền Nam, Bắc đã khước từ sự hiện hữu và cai trị của đảng CSVN.

Mặc dù đã ký “Hiệp định hoà bình” Paris năm 1973, Mỹ không hề bị bất ngờ khi CSBV phát động lại cuộc chiến, quyết chiếm VNCH. Đối với hiệp định Paris 1973, không phải chỉ có VC trắng trợn vi phạm mà ngay cả chính quyền Mỹ thông qua Quốc Hội Mỹ cũng đã vi phạm hiệp định này. Cúp hoàn toàn viện trợ quân sự cho VNCH tức là Mỹ đã không thực thi trách nhiệm mà Mỹ đã ký kết trong hiệp định: tài trợ, bổ sung quân cụ, khí tài trên hình thức một đối một cho QLVNCH.

Chấm dứt viện trợ quân sự cho VNCH cũng đồng nghĩa với sự thoả hiệp giữa Mỹ với CSBV cùng vi phạm hiệp định ngừng chiến 1973. Sự “hiệp đồng” của Mỹ và CSBV thật nhịp nhàng, khéo léo đến nỗi thế giới thật khó phân biệt. Một bên rút, một bên tiến. Một bên cúp viện trợ, một bên nhận thêm vô vàn vũ khí tối tân. Những điều này đã khiến VNCH thất trận mà còn bị đổ lỗi hèn nhát, yếu kém, tham nhũng.... Sự chối bỏ trách nhiệm của Hoa Kỳ đã khiến dân tộc VN bị nhận chìm trong làn sóng đỏ. Đó là hình ảnh “chẳng danh dự mà cũng không có hoà bình”. (1)

Cho dù VNCH có tự bảo vệ được mình hay thua CSBV thì Hoa Kỳ cũng đã ở thế thượng phong. Mỹ đã có bạn mới là Trung Cộng. Chính người bạn mới này đã giúp Mỹ một tay xô đổ nửa thế giới đã bị nhuộm đỏ trong 70 năm dài.

Hoa Kỳ đã dùng Cộng Sản Trung Hoa chống Cộng Sản Liên Xô trong chiến tranh lạnh. Ngày nay, bước kế tiếp sẽ

là nhân danh bảo vệ Đông Nam Á để chống Tàu. Việt Nam lại trở thành bãi chiến trường.

Hơn nửa thế kỷ trước, Mỹ xoay trục từ Đông Âu sang Đông Nam Á. (VN). Sau đó lại xoay trục từ Á ngược về Đông (Trung Đông). Ngày nay lại một lần nữa xoay trục về ĐNA. Lần xoay trục nào cũng có dính dáng đến Tàu Cộng. Sự việc rõ như ban ngày nhưng đảng CSVN có đủ sáng suốt và bản lĩnh để phân biệt đâu là bạn, đâu là thù?

Mỗi lần lần mà có dính đến Tàu Cộng là cả nước VN nguy ngập, toàn dân khốn khó, chết chóc!

Đảng Cộng Việt tuy vẫn chấp nhận là đàn em của Cộng Tàu, thuần phục nó, nhưng vẫn nuôi mộng làm một cường quốc bá quyền khu vực. Truyền thống cướp nước láng giềng từ xa xưa của Tàu, tới nay, chưa thể bỏ được. Tàu không bao giờ chấp nhận thấy một nước VN hùng mạnh hướng chỉ là một cường quốc khu vực. Điều mà ngay cả các quốc gia trong khu vực ĐNA cũng e dè, lo sợ. Nó tạo thành sự mâu thuẫn khó giải toả giữa Cộng Việt - Cộng Tàu và cũng cản trở niềm tin tưởng nội bộ của khối ASEAN trong nỗ lực chung; chống lại sự bành trướng hiện nay của Trung Cộng.

Về nội bộ nước Việt, miền Nam từng sống trong tự do, dân chủ, thịnh vượng nay hoà nhập với miền Bắc đã thức tỉnh người dân cả nước chống lại chế độ XHCN, chống cả đảng CS một cách công khai, quyết liệt, lẽ dĩ nhiên không loại trừ Tàu Cộng là kẻ thù số một của dân tộc VN.

Mặt dầu đảng CSVN còn nắm quyền cai trị độc đảng, độc tài, toàn trị, thẳng tay đàn áp các phong trào dân chủ, nhưng lòng dân VN và “một thành phần không nhỏ” đảng viên đã hoàn toàn thay đổi. Sự sụp đổ của đảng CSVN chỉ còn là thời gian. Chắc chắn không thể đi ngược lại trào lưu tiến hoá của dân tộc Việt.

Năm 1965, người Mỹ vào VN với một khí thế vô cùng hào hùng của đoàn quân cứu nguy, đầy tự tin, không hề mang tham vọng chiếm cứ đất đai, tài nguyên hoặc duy trì căn cứ quân sự. Ngày đó, người Mỹ đánh giá sai con người VN. Địa hình, địa vật, khí hậu tại VN hoàn toàn không phù hợp với đại quân Mỹ; một quân đội đã từng chiến thắng những cuộc chiến tranh qui ước khốc liệt. Nhưng cuộc chiến VN cũng đã khác với cuộc chiến tranh Triều Tiên. Tại VN, quân đội Mỹ hùng mạnh phải đối đầu với du kích chiến, đối đầu với quân thù ẩn mặt. Cuộc chiến tranh tiêu hao và kéo dài dai dẳng không đúng với chủ trương chiến tranh của Mỹ, đặc biệt không hợp với lòng dân Mỹ. Cuối cùng, Tổng Thống Hoa Kỳ, Richard Nixon chấm dứt cuộc chiến tranh này bằng chiến lược toàn cầu mới. Bắt tay, sống chung hoà bình với Trung Cộng, chặn đứng làn sóng Đỏ, chấm dứt mối đe dọa của bóng ma CS, làm sụp đổ hoàn toàn khối CS Đông Âu cũng như những nơi khác trên thế giới. Chấm dứt luôn chiến tranh lạnh với đế quốc Nga Sô Viết.

Nhắc lại như thế để thấy rằng chẳng phải CSVN đã đánh thắng Mỹ như chúng vẫn huênh hoang, rêu rao cái “thiên tài dôm”, loè người dân mà chúng đã nô lệ hoá. Chẳng phải CSVN đã “đánh cho Mỹ cút”, ngược lại đã giúp Mỹ giải quyết cuộc chiến đúng theo ý Mỹ muốn. Tệ hơn, Cộng Việt còn sập bẫy Mỹ - TC, giúp Mỹ thanh toán cả phong trào Cộng Sản quốc tế. Tệ hơn nữa, thôn tính miền Nam không bắt nguồn từ niềm mơ ước thống nhất đất nước, ngược lại, chỉ là do chấp nhận làm tay sai “đánh giùm” cho Liên Xô – Tàu Cộng như lời tuyên bố đã đi vào lịch sử của tên bán nước Lê Duẩn!

Để chống lại chủ nghĩa bành trướng CS, trước kia Mỹ chỉ có nửa nước VN, ngày nay Mỹ đã có cả nước với sự ủng hộ

niệt tình của toàn dân Việt.

Vậy ai thắng ai đã rõ. Phản bội Đồng Minh hay thay đổi chiến lược bảo vệ hoà bình thế giới đã có câu trả lời.

Đảng CSVN đã không hề đánh thắng phát xít Nhật, chẳng đui hết được thực dân Pháp mà cũng không thực sự thắng “đế quốc” Mỹ.

Sự kiện Hoa Kỳ làm ngưng đề TC đánh chiếm Hoàng Sa của VNCH năm 1974 phải chăng là miếng mồi chờ đợi tham vọng bành trướng của Bắc Kinh?

Ngày nay “biển Đông dậy sóng” (2) Mỹ lại đến với VN (chuyên trực), nhưng lần này Mỹ đặt chân vào VN trên thảm đỏ của chính những nhà lãnh đạo CS trải ra, trịnh trọng mời mọc với tư cách một cường quốc. Tổng Thống Mỹ, hạm đội Mỹ được CSVN đón tiếp vô cùng nồng hậu và được dân chúng VN chào mừng hết sức thiết tha, nhiệt tình với niềm hy vọng.....

Mỹ đã quay lại VN qua hình ảnh người anh hùng hào hiệp đúng phong thái Mỹ.

Sau hết, giả dụ như những “chiến thắng” mà đảng CSVN đã và còn đang huênh hoang có phần nào là sự thực đi chăng nữa, thì hiện trạng đất nước VN cũng cho thấy rằng những “chiến thắng” này không đem lại bất cứ điều lợi gì cho đất nước, cho người dân, dù chỉ rất nhỏ. Ngược lại dân tộc Việt thì đã phải trả một cái giá quá đắt, quá khủng khiếp, hậu quả của nó phải mất bao thế hệ nữa mới mong khắc phục.

Sau khi tàn cuộc chiến, VN đã tụt hậu 100 năm so với Đại Hàn và 60 năm so với các nước ĐNÁ.

Tất cả những lợi lộc hoàn toàn thuộc về tay TC, làm cho đất nước này trở thành một cường quốc thứ hai trên thế giới!

Đây mới đích thực chứng minh lời nói của Tổng Bí Thư “xuất chúng” Lê Duẩn, cũng là thực chất “chiến thắng” của

đảng CSVN.

Suốt một chuỗi dài lịch sử 70 năm mà đảng CSVN gọi là “lập quốc”, những thủ lĩnh của họ, từ HCM cho đến những kẻ cầm quyền hôm nay đã lộ nguyên hình là lũ bán nước cầu vinh. Tuyệt đại đa số người dân VN đã nhận biết rõ chúng chỉ là những tên ngậy thơ và ngu dốt, là những tội đồ của dân tộc!

Nhìn lại nước Mỹ. Sau khi rút khỏi VN, phong trào phản chiến ở Mỹ đã khiến cho ngày trở về của QĐ Hoa Kỳ mang một hình ảnh ảm đạm, chán chường, buồn tẻ. Họ đã không được người dân Mỹ đón rước tung bừng, nồng hậu như những người lính chiến thắng. Họ bị coi như một đội quân bại trận, một nỗi nhục cho nước Mỹ. Lần đầu tiên trong lịch sử Hoa kỳ, QĐ Mỹ đã thua trận trước một QĐ nhược tiểu CSVN. Không những người dân Mỹ mà cả thế giới đều có cùng một luận điệu “QĐ Mỹ đã bại trận”. Sự thật có đúng như thế không?

Phát động một cuộc chiến tranh lẽ tất nhiên phải tìm chiến thắng, phải buộc đối phương đầu hàng. Như đã trình bày phần trên, vào cuộc chiến Mỹ đã hầu như công khai là cuộc chiến “NO WIN WAR”. Mỹ không tìm chiến thắng tại chiến trường VN mà chủ yếu là làm suy yếu lực lượng xung kích của LX-TC, đánh bại chủ nghĩa CS, làm sụp đổ Đế quốc XHCN. Chẳng phải Mỹ đã hoàn thành nhiệm vụ này một cách vẻ vang sao?

Nếu Mỹ muốn tìm chiến thắng ắt Mỹ phải có sách lược. Giả sử, khi CSBV xua quân lấn chiếm phía nam vùng phi quân sự, Mỹ đổ TQLC vào chiếm Tỉnh Quảng Bình phía Bắc vĩ tuyến 17, đầu nguồn “đường mòn HCM”, làm tê liệt hoàn toàn tuyến đường chiến lược này, chặn đứng đường tiếp vận chính của đoàn quân viễn chinh Bắc Việt. Khi

đó đoàn quân CSBV đã xâm nhập tại miền Nam VN, nếu không muốn bị tiêu diệt hoàn toàn thì chỉ còn cách xin đầu hàng để được rút về miền Bắc an toàn, chiến tranh đã kết thúc sớm hơn. Suy nghiệm như thế; không phải cuộc chiến này là một cái gì quá nghịch lý hay sao!

Quân Đội Mỹ tham chiến ở VN rồi rút đi mà không đuổi được quân CSBV khỏi miền Nam VN, không hủy diệt được tham vọng thôn tính VNCH của CS; đó đúng là hình ảnh của sự thất trận. QLVNCH mà QĐ Mỹ đã vào cứu viện cuối cùng cũng thất trận. Sự thất trận này đều do Mỹ từng bước gây ra để cho CS Bắc Việt cuối cùng toàn thắng. Mỹ đã chấp nhận mang tiếng bại trận dưới con mắt của mọi người trong vòng 40 năm. Cho đến ngày kỷ niệm 50 năm cuộc chiến VN, Chính quyền Mỹ, dân Mỹ mới tuyên dương QĐ Mỹ, vinh danh quân nhân Mỹ trong chiến tranh VN. Trong khi đó, những quân nhân QLVNCH và toàn dân miền Nam VN phải chịu nhận một nỗi bi ai phần hận; QLVNCH là một QĐ bại trận và điều này sẽ được ghi vào lịch sử của nước VN.

Ngày nay, một chương sử mới ở Đông Nam Á Châu đang được lần giở, khi QĐ Hoa Kỳ và nhất là những cựu chiến binh Hoa Kỳ tham chiến ở VN đã được vinh danh, đã được nhìn nhận là những anh hùng chiến đấu, hy sinh cho chính nghĩa tự do, dẹp tan mọi đe dọa của bóng ma CS thì tiếc thay tàn dư của nó vẫn còn tồn tại ở Trung Hoa và Việt Nam. Phải chờ cho đến khi chính người dân VN đứng lên đập tan, xoá sạch mọi gông cùm của chế độ bạo tàn CS trên quê hương mình, lịch sử mà đảng CS dàn dựng, viết ra ắt sẽ do chính dân Việt viết lại một cách trung thực, công tội phân minh. Chắc rằng, những hy sinh trong chiến tranh VN của Quân Dân miền Nam sẽ được nhìn nhận. Những người lính QLVNCH đã phải một lần bị buộc buông súng trong

tủ nhục, họ chẳng cần phải được vinh danh, nhưng chính nghĩa bảo quốc an dân, xây dựng một chế độ tự do dân chủ và nhân bản của họ sẽ mãi mãi được dân tộc VN truyền tụng trong dòng lịch sử của tổ quốc Việt Nam.

Trường An & Trần Nguyên Công

Chú thích:

(1) Tên một tác phẩm của Larry Berman (*No Peace, No Honor*).

(2) Tên một tác phẩm của nhà văn Bác Sĩ Ngô Thế Vinh. (*Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng*).



MỘT PHÚT MẶC NIỆM CHO TẾT MẬU THÂN HUẾ

HUẾ

Tết Mậu Thân 1968

Nguyễn Thị Thu Ba.

Câu chuyện xảy ra trong Tết Mậu Thân 1968...

Lúc đó chúng tôi từ Sài Gòn về Huế ăn Tết và chúc thọ song thân chúng tôi, nhà ở tại Bàu Vá, đường Huyền Trân Công Chúa. Đêm mùng một Tết, thừa dịp hưu chiến, việc canh phòng Cố Đô được nới lỏng cho mọi người dễ đi lại. Việt cộng đánh úp và chiếm trọn tỉnh Thừa Thiên... Những ngày hãi hùng...

May sao quân đội Mỹ đổ bộ ở Thuận An đánh quét sạch việt cộng sau hai ba tuần giao chiến ác liệt...

Khi Bàu Vá được giải phóng, chúng tôi được quân đội Mỹ đưa về tạm trú tại trại Macvy của quân đội Mỹ thiết lập gần trường Khải Định.

Đây là là bài của bà Nguyễn thị Thu Ba (con gái của nhà cách mạng Nguyễn Bá Trác, tác giả Hồ



Trưởng) đã trích trong *Nhật Ký của Bà viết năm 1983 khi bà và chồng qua tị nạn ở Pháp với con gái*.

Xe đưa thẳng chúng tôi vào trại Macvy là đại bản doanh của quân đội Mỹ. Trong trại, chỉ có mình tôi là phụ nữ. Vài người lính lại hỏi han thấy tôi trả lời bằng tiếng Anh, họ thích và có cảm tình với chúng tôi. Ba ngày liên tiếp, chúng tôi được tiếp tế toàn đồ hộp, ration A hay B gì đó, trong đó có đủ hết ngay cả tăm xỉa răng. Họ cho chúng tôi mỗi người một giường bố, thấp lè tè, đặt ở một lối đi có gió lùa. Mền đắp là một miếng vải nylon mà lúc ấy Huế đang vào tháng Giêng với cái lạnh ẩm ướt buốt giá.

Tôi nằm mà run lên từng chập, cuồn cuộn ở ruột, nhưng vẫn cảm thấy yên ổn, sung sướng hơn những kẻ đang dẫy chết ngoài trận địa. Hai ngày sau khi đến, Thiện (em chồng tôi) gặp được một tốp ký giả bạn ngoại quốc... Tay bắt mặt mừng, như cá gặp nước, họ reo lên, bu quanh nói chuyện. Họ cho biết ngày mai họ sẽ đi Đà Nẵng bằng trực thăng. Thiện chụp cơ hội xin cho cả ba chúng tôi đi theo. Họ bằng lòng ngay, nhưng rủi cho chúng tôi, lúc ấy ông tỉnh trưởng Thừa Thiên đang vắng ở đó, nghe nói, ông ta chặn lời ngay, nói chúng tôi là công dân Việt Nam phải ở dưới quyền ông, phải về bên trại Việt Nam thiết lập nơi trường Kiều Mẫu, tất là toà Khâm Sứ cũ.

Tỉnh trưởng, nếu tôi nhớ rõ là ông Phan Văn Khoa. Vì ông ta mà ba chúng tôi phải trải qua những ngày tháng hãi hùng nơi trại này, thay vì được thoát ngay. Nhưng có lẽ ông ta chỉ là công vụ của Định Mệnh để lưu chúng tôi lại, mà riêng tôi lại có dịp báo đáp ơn sâu nghĩa nặng cho mẹ chồng tôi như sẽ thấy sau này. Cứ thản nhiên như thế, cuộc sống phiêu lưu kéo dài được hai ngày. Đến chiều thứ ba, khi chúng tôi dất nhau ra ngoài cổng trại để kiếm chỗ làm và đi

toilet, vì trong trại không có nhà vệ sinh thì gặp ngay chú Lan, người nhà hốt hải chạy lại kêu:

Câu mợ ơi, cụ Bà bị thương nặng nơi đây, mê man bất tỉnh, con đưa xuống còn để nằm ngoài kia (chú dơ tay về phía xa) Câu mợ ra đưa Cụ vào chữa gấp. Thôi cho con về cho kịp thiết quân luật. Chúng tôi chưa kịp hỏi han thì chú ta te cò chạy mất, kêu mấy cũng không quay lui. Thật ra thì chú ở trên Bầu Vá xa lắm mà trời đã gần tối rồi.

Cả ba chúng tôi tay chân còn rụng rời, không biết mẹ nằm ở đâu vì chú Lan không chỉ rõ, bèn vội vàng đi về phía mấy dãy nhà bên trái cổng. Chúng tôi đang lo lắng vì trời tối dần, đèn đuốc không có mà phải đi tìm cho ra. Đi quanh hai ba vòng không thấy đâu cả, lại càng lo sợ... Thì may sao, như được Trời giúp, đến trước hành lang một tòa nhà kia thấy trong xó có một cái bàn mà trên ấy tôi nhận ra cái mền xám mẹ chồng tôi thường đắp ở nhà, trùm lên một cái gì đó có vẻ như hình người. Chúng tôi vội giở lên: chính Mẹ mình, bà nằm co quắp, mê man bất tỉnh, mặt mày lem luốc những máu là máu. Chúng tôi khóc oà lên, xúm nhau đỡ bà nằm lên mền đưa gấp về “bệnh viện”. kêu là bệnh viện



cho rôm vẩy thôi, chớ thuốc men chả có gì, giường nằm cũng không, còn nhân viên chỉ lèo tèo vài ba cô y tá và một bác sĩ mà giờ này ông ta đi đâu mất; chồng tôi chạy quanh kiếm không ra. Một lúc lâu, tưởng như cả thế kỷ ông ở đâu lù lù về, nhờ có người báo ông mới về gấp. Ông khám sơ, bảo phải cho nước biển vào gấp. May sao sục sạo hồi lâu trong mấy tủ, “đào” ra được một chai, cho vào liền, đồng thời ông rửa ráy vết thương rồi băng bó lại. Mẹ chồng tôi bị một mảnh sắt nhỏ của súng cối găm sâu vào màng tang, nên máu cứ chảy rỉ rỉ ra hoài không làm sao chặn lại được, trừ khi mổ lấy mảnh sắt ra nhưng ở đây làm gì có dụng cụ máy móc mà mổ với xẻ! Thôi đành đáp ứng với tình thế chứ biết làm sao bây giờ! Chồng tôi ngồi canh mẹ, đề cứng lấy tay bà không cho nhúc nhích sợ sút kim ra.

Lúc ấy đã bảy giờ, trời tối om. Chung quanh, người bị thương nằm la liệt, có người đã chết nằm co quắp ven tường không ai rảnh mà đem đi, thật là rùng rợn. Vậy mà số người ở đâu cứ đưa đến mỗi lúc một đông, để nằm cùng ở dưới sàn nhà vì không có giường. Cái chết, cái sống, người mất, người còn, tôi thất thần không còn nhận ra ai chết ai sống nữa! Vì trước mặt tôi khung cảnh quá khủng khiếp, hỗn loạn, máu đỏ, người rên, kẻ không chân, người cụt tay có phải chẳng đây là địa ngục trần gian và chúng tôi bị đọa xuống?

Chồng tôi vẫn cúi đầu ôm tay mẹ, ông em thì mắt đỏ hoe, không dám nhìn cảnh đau lòng ấy. Còn tôi... có gì hơn chú em chồng, tâm thần bất định, trí óc rối loạn, muốn rời ngay chỗ này mà đi thật xa, kiếm một nơi nào yên tĩnh để nghỉ ngơi một chút nhưng nhiệm vụ trước mặt bắt buộc tôi phải cố trấn tĩnh mà lo cho tròn: nào mẹ chồng, nào em chồng, nào chồng người nào cũng đang lâm vào một cảnh bi đát

đau thương cần tôi phải lo sắp đặt bảo bọc cho họ. Ý nghĩ đó làm cho tôi lần lần bình tĩnh lại để đóng vai người đạo diễn. Nhưng trong cách tổ chức tôi cố giữ phần ưu thế, đặt cho mình vai trò vừa được nhẹ nhàng vừa được tránh sự sợ hãi. Sau đó tôi chia công tác, chồng tôi ngồi với mẹ cho đến canh tư, Thiện theo tôi đi tìm chỗ ngủ để lấy sức rồi đến canh tư trở lại thay thế chỗ cho anh, còn tôi có phận sự canh chừng có việc gì bất trắc xảy ra, tôi sẽ giải quyết.

Khi đưa Thiện đi tìm được một chỗ ngoài hành lang để nằm ngủ cho qua đêm, tôi trở lại chỗ chồng tôi thì con đường hẻm đã đầy người mới chở đến nằm la liệt. Trong đêm tối tôi quờ quạng cố tránh họ mà đi, miệng cứ la: *Xin nằm sát vào thành để có chỗ cho người đi*. Nhưng lúc ấy một ánh đèn bầm của người y tá loé lên, tôi thấy mình đang đứng giữa đồng xác chết, người cụt tay, người cụt chân, đầu vỡ nát, những cặp mắt lồi, miệng tét gờ hai hàm răng... Ôi ! Khủng khiếp quá! Ghê rợn quá! Tôi thất kinh hồn vía, ngã lăn ra trên đồng xác, không còn hay biết gì nữa. Đến khi tỉnh lại, chả biết là bao lâu, tôi vẫn chưa định thần tìm hiểu tại sao mình nằm đây. Mãi một lúc sau khi đã tỉnh hẳn, tôi



mới nhớ là đang định đi đến chỗ mẹ chồng và chồng mình đang còn ngồi đó với mẹ. Tôi như muốn khóc lên trong bóng tối, chả biết phải đi về phía nào, quên cả ngã vào ra, tôi bước liêu... Té ra tôi đã đi ngược lại, đến một phòng trữ gạo mà bao còn vút ngồn ngang, tôi mệt quá, nằm vật xuống trên một bao, thiếp đi cho đến sáng bị người giữ kho kéo đuôi ra.

Tôi liền đi tìm Thiện để lại đổi phiên cho anh thì thấy chú ta còn ngủ, mà trời ơi, lại nằm cạnh một người đã chết từ lâu được đắp chiếu mà chú ta không hay biết gì cả. Khi thức dậy, chú vừa tỉnh thì thất kinh khi thấy mình nằm cạnh xác ấy cả đêm. Chúng tôi vội vàng đi lại chỗ chồng tôi. Anh vẫn còn ngồi với mẹ, ngồi suốt cả đêm trong phòng lạnh buốt, một tay vẫn dè lên tay đang được tiếp máu của mẹ, tay kia để trên bụng mẹ để truyền hơi ấm qua cho mẹ, miệng lầm nhảm niệm Phật.

Bây giờ trời đã sáng hẳn, một lúc sau khi chúng tôi đến thì hết nước biển, ông bác sĩ khuyên chúng tôi nên đưa bà cụ xuống phòng dưới để có chỗ cho các bệnh nhân mới đến. Chúng tôi đành xúm nhau quấn bà trong mền đưa xuống để nằm trong góc phòng và ngồi cạnh bà canh chừng. Bà vẫn mê man, mặt mày sưng phù lên, máu vẫn rỉ ra thấm ướt cuốn băng. Hơi thở có vẻ càng yếu dần đi. Chúng tôi nhờ mấy bà ở đó canh chừng giùm để đi ra rửa mặt và kiểm gì ăn lót dạ. Đang kiểm chưa ra thì nghe có người chạy theo réo lên:

Các ông bà ơi, bà cụ tắt thở rồi !

Chúng tôi hết sức bối rối, chả biết phải làm gì để lo đám tang cho mẹ trong hoàn cảnh hiện tại, thiếu thốn mọi phương tiện, nhất là tiền. Tôi vội đi tìm các cô y tá để hỏi phải làm thủ tục như thế nào. Trong lúc bước ra ngoài trời,

tôi xúc động quá vì vừa đi vừa khóc lớn, thì ở góc tường có một cô gái nghe khóc, quay lại nhìn tôi rồi chạy lại:

-Ai như chị Hanh vậy?

-Em Soa!

Tôi vừa nói vừa khóc, mếu máo kể tình trạng của chúng tôi. Soa là người học trò cũ của chồng tôi, xưa kia ở cạnh nhà và rất mến chúng tôi. Soa nghe tôi kể xong, xúc động muốn khóc theo, rồi tự dung mở lời:

-Em sẵn có tiền đem theo, chị cầm tạm mười ngàn mà lo cho cụ.

Trời ơi! Đang bối rối, tôi được Soa cho mượn tiền một cách hồn nhiên vồn vã, tôi ghen ngào không biết phải ăn nói làm sao để cảm ơn tấm lòng hào hiệp của người con gái mới lớn lên. Thật là tấm lòng vàng hiếm có trong thời buổi chiến tranh, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại, ai có tiền mới sống được. Tôi cầm tiền rồi như cái máy, chả tìm hỏi ý kiến ai, vụt chạy thẳng theo đường cái băng qua cánh đồng An Cựu. Chân không giày dép, tôi chạy bộ trên đường. Cái lạnh buốt da chân đã đành, còn cái lạnh của vỏ đạn rải khắp nơi trên mặt đường cắt chân tôi chảy máu mà lúc ấy nào tôi có để ý, cứ thế chạy miết cho đến Miếu Đại Càng vào nhà quán mua một cái hòm gỗ tạp hết 7000 đồng rồi ra thuê một chiếc xích lô đạp chở về.

Đang đi trên đường thì bị máy bay Mỹ tảo thanh vùng An Cựu bắn việt cộng, đạn bay vèo vèo trúng cái hòm lưng mấy lỗ mà may quá, lạy Trời lạy Phật không trúng anh phu xe và tôi đang lúp xúp chạy một bên. Khi đạn nổ, anh phu xe hoảng hốt đòi quãng xe chạy núp, tôi cũng hoảng ôm tay anh chặt cứng. Trong lúc đó tôi không còn biết mình là ai nữa, chỉ thấy hoảng sợ, mong bầu vú vào một vật gì mà cánh đồng thì trống trải không một bóng người, cây bên



đường thừa thớt, biêt trốn vào đâu?

Thôi thì đành chịu chết với anh phu xe vậy. Có Trời mới hiểu cho tâm trí tôi lúc này! Con ơi! Chồng ơi! Sao đời tôi hoạn nạn quá vậy?

Máy bay đã mất hút, đạn không còn nổ, song tôi vẫn không buông tay anh phu xe, tôi lấy lời lẽ dịu ngọt van lơn anh, thuyết phục anh chịu khó chờ chiếc quan tài về trại tôi sẽ trả tiền thật hậu. Tôi còn nhớ là tôi kêu gọi lương tâm của anh, đồng thời tôi cũng như giảng đạo cho anh nghe:

-Nếu anh bỏ tôi, anh chạy anh cũng sẽ chết, thà chết mà làm được một việc nghĩa giúp tôi đem hòm về chôn mẹ chồng tôi, anh sẽ được Trời Phạt cho anh khỏi xuống địa ngục..

Mà anh ta nào có hiểu Địa Ngục với Thiên Đàng. Còn lương tâm? Ôi chao! Nhất là trong thời buổi loạn ly này ai cũng chỉ lo cho mạng sống của mình trước đã. Điều mà làm cho anh ta xiêu lòng không gì khác hơn là tiền, nghe tôi nói tôi sẽ trả rất hậu cho anh là anh nhận lời ngay. Khi con người thoát được hoạn nạn, thì việc đầu tiên là nghĩ đến mỗi lợi, đến đồng tiền. Tiền cũng như một tấm kiếng phản

chiếu ánh dương thường làm mờ cả lương tâm con người. Vì vậy anh ta leo ngay lên xe đạp đi, tôi theo sau đẩy thêm cho mau. Trong giây phút đó, tôi chỉ có trong đầu óc ý nghĩ là mẹ tôi sẽ được chôn cất tử tế đàng hoàng khỏi bị bó chiếu đắp vùi xuống như bao người xấu số khác, hoặc sẽ bị chôn đống đào lên ăn thịt. Lòng tôi dấy lên một niềm hân hoan đầy tình thương, chả còn nhớ gì đến đôi chân đau buốt rách da.

Về đến trại tôi thấy hai anh em đang đứng canh mẹ, đầu gục xuống như hai khúc gỗ, mỗi người một vẻ buồn, mặt mày hốc hác bơ phờ, đầu khỗ lộ ra trên đôi mắt đục ngầu. Tôi bước nhanh vào kêu to lên:

- *Mua được hòm rồi!*

Cả hai đều ngạc nhiên: - *Tiền mô mà mua rứa?*

Chồng tôi mắt sáng lên và mừng rỡ. Tôi kể lại chuyện xong, hồi thúc hai anh em bắt tay vào việc. Trong lúc Thiện đi tìm thuê người đào huyệt thì tôi phụ chồng liệm mẹ

Cả đời tôi đâu bao giờ dám sờ mó đến thân người chết đâu và có biết gì là liệm, thế mà sao lúc ấy tôi bạo dạn thế! Tôi lấy hai áo gấm chú Lan chớ theo hôm qua, mở rộng hai cánh tay rồi mặc vào cho mẹ. Tôi làm rất tự nhiên, không sợ hãi tí nào và lòng tràn ngập yêu thương. Tôi quần mền cho bà, tắm liệm xong, thì mấy người phụ đang khiêng cái hòm ra, chưa đào xong huyệt, thì đạn súng cối việt cộng bắn vào rơi nổ ầm ầm, họ bỏ chạy hết chỉ còn ba chúng tôi cứ tiếp tục đào huyệt, lấp đất không biết có đủ bề sâu không nữa, ba chúng tôi bỏ chiếc hòm vào huyệt, lấp đất lại. Làm xong, tôi cảm thấy nhẹ nhàng, rất tự hài lòng đã làm tròn bổn phận một người dâu hiếu thảo. Trong lúc ấy, đạn vẫn vèo vèo trên đầu, chung quanh, nhưng hình như có sự phù hộ của mẹ, cả ba chúng tôi đều an toàn... (trích đoạn về Tết Mậu Thân

**Toulouse, 1968. Hôm đó tôi đang mở Tivi theo dõi Tết Mậu Thân Huế, thấy chiếu cảnh một người đàn bà đang ngồi bên đường, đầu đội cái nón lá rách, đang lấy tay lấp một khoảng đất dài bằng cho một cái hòm, tôi nghĩ là bà đang chôn cất ai đó. Bỗng dừng mặt mày tôi choáng váng, tôi gọi chồng:*

- Anh ơi! Lại coi nì! Trời! Thì ra lúc TV chiếu thật gần người đàn bà, bà ta ngược mặt lại nhìn ống kính, tôi nhận ra là mẹ mình! Tôi run bắn cả người và cảm thấy một cái lạnh như thép xuyên vào ngực mình! Chồng tôi cũng không ngờ nhưng xem rồi bỏ đi chỗ khác...

Mấy tháng sau, khi chú Thiện tôi và Ba Mẹ tôi đã trở vào Sài Gòn lại, tôi gửi thư về hỏi mẹ, bà cho biết là những cảnh trên TV là do tốp kỹ giả ngoại quốc bạn chú Thiện từ Đà Nẵng trở về Huế để quay phim phóng sự Tết Mậu Thân thì tình cờ lại gặp gia đình tôi và quay cảnh trong lúc chôn cất bà Nội tôi, và sau đó chắc đài truyền hình Pháp đã mua lại những cuộn phim quý giá này, và một sự tình cờ của Trời mà tôi đã nhìn thấy tận mắt cảnh mẹ mình chôn bà Nội...

